

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: **6850** /TCHQ-TXNK
V/v hàng hóa nhập khẩu để SXKK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Đại sứ quán Việt Nam tại NaUy.

Tổng cục Hải quan nhận được công điện số 86 NORCD ngày 12/9/2019 của Đại sứ quán Việt Nam tại NaUy phản ánh vướng mắc kết luận kiểm tra sau thông quan tại Công ty TNHH Steinsvik (dưới đây gọi là Công ty). Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về miễn thuế nhập khẩu.

Căn cứ khoản 7 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ thì hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế. Cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Trường hợp Công ty chuyển sản phẩm do Công ty tự sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu tại cơ sở sản xuất của Công ty, các sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu đến các nhà máy đóng tàu để Công ty tự lắp đặt hoàn thiện và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì được miễn thuế nhập khẩu.

Trường hợp Công ty nhập khẩu thép tấm, dây cáp điện để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng giao cho doanh nghiệp khác thực hiện đóng phần thân vỏ xà lan thì không đáp ứng cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP nên không được miễn thuế nhập khẩu đối với phần thép tấm, dây cáp điện nhập khẩu và giao cho doanh nghiệp khác thực hiện phần đóng phần thân vỏ xà lan.

2. Về xử phạt vi phạm hành chính.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu của Công ty đủ cơ sở xác định hàng miễn thuế theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì căn cứ hồ sơ vụ việc cụ thể để xem xét xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về hành vi “Lưu giữ hàng hóa không đúng địa điểm quy định hoặc địa điểm đăng ký với cơ quan hải quan.”

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu của Công ty không đủ cơ sở xác định hàng miễn thuế theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (không thuộc đối tượng miễn thuế) thì căn cứ hồ sơ vụ việc cụ thể để xem xét xử phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về hành vi “khai sai đối tượng miễn thuế”.

3. Tổng cục Hải quan đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại NaUy giải thích cho Công ty biết và chấp hành pháp luật Việt Nam. Tổng cục Hải quan ghi nhận các vướng mắc của Công ty để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét khi sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật.

Tổng cục Hải quan có ý kiến Đại sứ quán Việt Nam tại NaUy biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục HQ tỉnh Khánh Hòa (thay trả lời);
- Vụ Chính sách thuế;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (đề biết);
- Cục KTSTQ (đề biết);
- Lưu: VT, TXNK (3).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái